

ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

VIỆT NAM - THỤY SỸ

BỘ NGOẠI GIAO

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 24/2006/LPQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2006

Hiệp định Hợp tác về nuôi con nuôi giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Thụy Sĩ có hiệu lực từ ngày 09 tháng 4 năm 2006./.

TL. BỘ TRƯỞNG

KT. Vụ trưởng Vụ Luật pháp và Điều ước quốc
Phó Vụ trưởng

Nguyễn Thị Hoàng Anh

HIỆP ĐỊNH
HỢP TÁC VỀ NUÔI CON NUÔI
GIỮA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
LIÊN BANG THỤY SỸ

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Thụy Sĩ (dưới đây được gọi là các Nước ký kết),

Thừa nhận rằng, để phát triển hài hòa nhân cách của mình, trẻ em phải được lớn lên trong môi trường gia đình, trong bầu không khí hạnh phúc, tình thương yêu và sự cảm thông;

Thừa nhận rằng, mỗi Nước ký kết phải có các biện pháp thích hợp bảo đảm cho trẻ em được lớn lên trong môi trường gia đình và bảo đảm gia đình thay thế đối với trẻ em không có môi trường gia đình;

Thừa nhận rằng, việc nuôi con nuôi quốc tế là biện pháp phù hợp tạo cho trẻ em một gia đình ổn định trong trường hợp không tìm được gia đình thích hợp cho trẻ ngay tại nước gốc của mình;

Thừa nhận rằng, trẻ em được nhận làm con nuôi theo Hiệp định này phải được hưởng trên lãnh thổ của mỗi Nước ký kết đầy đủ các quyền và lợi ích mà trẻ em là công dân hoặc thường trú trên lãnh thổ của Nước ký kết được hưởng;

Đã quyết định ký kết Hiệp định này.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Hiệp định này nhằm thiết lập cơ chế hợp tác về nuôi con nuôi quốc tế giữa hai Nước ký kết để bảo đảm hoạt động nuôi con nuôi quốc tế được thực hiện vì quyền lợi tốt nhất của trẻ em.

Hiệp định này áp dụng đối với trẻ em thường trú tại một Nước ký kết (Nước gốc) đã, đang hoặc phải đưa về một Nước ký kết khác (Nước nhận) sau khi được một người hoặc một cặp vợ chồng thường trú tại Nước nhận hoàn tất thủ tục nhận

nuôi con nuôi tại Nước gốc, hoặc để nhận nuôi con nuôi tại Nước nhận hoặc Nước gốc.

2. Hiệp định chỉ áp dụng đối với việc nuôi con nuôi làm phát sinh quan hệ cha mẹ và con.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng đối với việc nuôi con nuôi

Các Nước ký kết cam kết hợp tác nhằm bảo đảm việc trẻ em thường trú trên lãnh thổ của Nước gốc được những người thường trú trên lãnh thổ của Nước nhận nhận làm con nuôi là sự thể hiện của ý chí tự nguyện, trong tinh thần nhân đạo phù hợp với các quy định pháp luật của mỗi Nước ký kết và Công ước Liên Hợp Quốc ngày 20 tháng 11 năm 1989 về quyền trẻ em, nhằm bảo đảm lợi ích cao nhất của trẻ em.

Điều 3. Bảo vệ trẻ em

1. Các Nước ký kết tiến hành những biện pháp phù hợp với pháp luật của nước mình để phòng ngừa và xử lý các hành vi lợi dụng việc nuôi con nuôi nhằm mục đích bóc lột lao động trẻ em, xâm phạm tình dục trẻ em, bắt cóc trẻ em, đánh tráo, mua bán trẻ em dưới lý do cho làm con nuôi cũng như là khoản thu lợi bất chính từ việc nuôi con nuôi và các hành vi khác xâm phạm quyền và lợi ích của trẻ em.

Không ai được hưởng các khoản thu lợi bất chính trong việc tiến hành các hoạt động liên quan đến việc nuôi con nuôi quốc tế. Chỉ các chi phí tiền công hợp lý mới được các cơ quan nhà nước hoặc các tổ chức, cá nhân khác thu.

2. Trên tinh thần nhân đạo và với mục đích bảo vệ trẻ em, các Nước ký kết tạo những điều kiện thuận lợi nhằm khuyến khích việc nhận làm con nuôi trẻ em mồ côi, bị bệnh, tàn tật hoặc có anh chị em ruột đã được nhận làm con nuôi.

Điều 4. Miễn hợp pháp hóa

Các giấy tờ và tài liệu được các cơ quan có thẩm quyền của một Nước ký kết lập hoặc chứng thực nhằm mục đích sử dụng trong thủ tục nhận nuôi con nuôi theo quy định của Hiệp định này được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.

Điều 5. Ngôn ngữ và chi phí liên hệ

Để thực hiện Hiệp định này, các Cơ quan Trung ương liên hệ với nhau bằng tiếng Pháp. Mỗi Nước ký kết chịu chi phí liên hệ phát sinh trên lãnh thổ của nước mình.

Chương II

CƠ QUAN VÀ TỔ CHỨC THAM GIA THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH

Điều 6. Cơ quan Trung ương

Được chỉ định là Cơ quan Trung ương của các Nước ký kết nhằm thực hiện Hiệp định này:

Về phía Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Cục Con nuôi quốc tế thuộc Bộ Tư pháp;

Về phía Liên bang Thụy Sĩ là Cơ quan Bảo vệ trẻ em quốc tế thuộc Bộ Tư pháp và Cảnh sát liên bang.

Điều 7. Hỗ trợ nhằm thực hiện Hiệp định

Nhằm thực hiện Hiệp định này, Cơ quan Trung ương của các Nước ký kết có thể yêu cầu sự hỗ trợ của các cơ quan có thẩm quyền khác của nước mình, cũng như của các tổ chức được cấp phép trong lĩnh vực nuôi con nuôi theo pháp thuật trong nước.

Điều 8. Tổ chức được cấp phép

1. Tổ chức hoạt động theo pháp luật của Nước nhận, sau khi nhận được Giấy phép của Nước gốc, được phép tiến hành các hoạt động nhân đạo và phi lợi nhuận trên lãnh thổ của Nước gốc nhằm hỗ trợ người xin con nuôi thường trú trên lãnh thổ của Nước nhận trong các thủ tục nhận trẻ em thường trú trên lãnh thổ của Nước gốc làm con nuôi theo các quy định của Hiệp định này.

2. Để được cấp phép hoạt động, tổ chức phải tuân thủ tất cả các điều kiện theo quy định pháp luật của hai Nước ký kết. Trong khả năng của mình, tổ chức hỗ trợ các dự án nhân đạo liên quan đến việc nuôi con nuôi.

3. Các quyền và nghĩa vụ của tổ chức được cấp phép hoạt động trên lãnh thổ của Nước gốc được quy định theo pháp luật của Nước gốc.

Chương III

PHÁP LUẬT ÁP DỤNG, THẨM QUYỀN VÀ SỰ CÔNG NHẬN

Điều 9. Điều kiện đối với trẻ em được nhận làm con nuôi

Các điều kiện để trẻ em có thể được nhận làm con nuôi tuân theo pháp luật của Nước gốc và theo Điều 17 của Hiệp định này.

Việc xác định cá nhân và tổ chức có quyền đồng ý cho trẻ em làm con nuôi, cũng như những hình thức của sự đồng ý đó, tuân theo pháp luật của Nước gốc.

Điều 10. Điều kiện đối với người xin con nuôi

Người xin con nuôi phải tuân thủ các điều kiện theo quy định của pháp luật Nước nhận và Nước gốc.

Điều 11. Thẩm quyền quyết định việc nuôi con nuôi

Quyết định cho trẻ em làm con nuôi thuộc thẩm quyền của các cơ quan của Nước gốc.

Điều 12. Công nhận quyết định nuôi con nuôi

Quyết định về nuôi con nuôi của cơ quan có thẩm quyền của Nước gốc phù hợp với pháp luật của Nước gốc và với Hiệp định này được đương nhiên công nhận trên lãnh thổ của Nước nhận, nếu Cơ quan Trung ương Nước gốc hoặc cơ quan có thẩm quyền xác nhận việc nhận trẻ em làm con nuôi phù hợp với Điều 19 của Hiệp định này.

Việc công nhận quyết định nuôi con nuôi chỉ bị từ chối tại Nước nhận nếu như việc nhận nuôi con nuôi trái với trật tự công cộng, có tính đến lợi ích tốt nhất của trẻ em.

Điều 13. Hệ quả pháp lý của việc nuôi con nuôi

Những hệ quả pháp lý của việc nuôi con nuôi tiến hành theo Hiệp định này được xác định theo pháp luật của Nước ký kết nơi hoàn tất thủ tục nuôi con nuôi.

Chương IV THỦ TỤC NHẬN NUÔI CON NUÔI

Điều 14. Hồ sơ xin nhận con nuôi

1. Hồ sơ của người xin con nuôi phải tuân theo pháp luật của cả Nước nhận và Nước gốc, có xác nhận của Cơ quan Trung ương của Nước nhận theo quy định tại Điều 15 của Hiệp định này.

2. Bản dịch sang ngôn ngữ của Nước gốc phải được đính kèm theo hồ sơ xin nhận con nuôi; chi phí dịch do người xin con nuôi chịu.

Điều 15. Trách nhiệm của Cơ quan Trung ương Nước nhận

Cơ quan Trung ương của Nước nhận bảo đảm rằng:

a) Người xin con nuôi đáp ứng đầy đủ các điều kiện cần thiết để nhận trẻ em làm con nuôi như đã quy định tại Điều 10 của Hiệp định này;

- b) Người xin con nuôi đã có các thông tin và sự chuẩn bị cần thiết cho việc nhận con nuôi, nhất là các thông tin liên quan đến môi trường gia đình và xã hội của trẻ em;
- c) Trẻ em được phép nhập cảnh và thường trú trên lãnh thổ của Nước nhận.

Điều 16. Gửi hồ sơ xin nhận con nuôi

Cơ quan Trung ương của Nước nhận hoặc tổ chức được cấp phép chuyển cho Cơ quan Trung ương của Nước gốc hồ sơ cha mẹ nuôi kèm theo công hàm bao gồm các thông tin sau:

- a) Họ và tên, ngày sinh, giới tính, số hộ chiếu hoặc thẻ căn cước, nơi thường trú, nghề nghiệp, địa chỉ;
- b) Khả năng bảo đảm việc nuôi con nuôi (điều kiện kinh tế, thu nhập hàng năm, hoàn cảnh nhân thân, gia đình, báo cáo sức khỏe và tâm lý, môi trường xã hội);
- c) Lý do xin nhận con nuôi;
- d) Các đặc điểm về trẻ em mà họ có khả năng nhận làm con nuôi.

Điều 17. Trách nhiệm của Cơ quan Trung ương Nước gốc

Cơ quan Trung ương Nước gốc bảo đảm rằng:

- a) Trẻ em được giới thiệu làm con nuôi là trẻ em thuộc diện được cho làm con nuôi theo pháp luật của Nước gốc;
- b) Sau khi xem xét những khả năng nuôi dưỡng trẻ em trong nước, việc nuôi con nuôi quốc tế là giải pháp phù hợp nhất với quyền lợi của trẻ em;
- c) Đã có sự đồng ý rõ ràng cho trẻ em làm con nuôi bằng văn bản của các cá nhân hoặc tổ chức có quyền cho trẻ em làm con nuôi, kể cả sự đồng ý làm con nuôi của trẻ em đó khi trẻ em đạt đến độ tuổi mà pháp luật quy định phải có sự đồng ý của trẻ em;
- d) Những cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại điểm c của Điều này phải được thông tin đầy đủ về các hình thức nuôi con nuôi theo pháp luật của Nước nhận, đặc biệt về những hệ quả pháp lý của các hình thức nuôi con nuôi đó;
- e) Sự đồng ý của người mẹ, nếu có thể có được, chỉ được đưa ra sau khi trẻ em được sinh ra;
- f) Việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi không kèm theo một khoản thu lợi bất chính nào.

Điều 18. Thủ tục giới thiệu trẻ em làm con nuôi

1. Cơ quan Trung ương của Nước gốc hoặc tổ chức được cấp phép chuyển cho

Cơ quan Trung ương của Nước nhận một bản báo cáo về trẻ em được giới thiệu làm con nuôi bao gồm những thông tin sau:

- a) Họ và tên, giới tính, ngày sinh, nơi cư trú;
- b) Khả năng được cho làm con nuôi;
- c) Hoàn cảnh nhân thân, gia đình, môi trường xã hội;
- d) Tình trạng sức khỏe;
- e) Các nhu cầu và sở thích đặc biệt của trẻ em, nếu có.

2. Quyết định giao trẻ em cho cha mẹ nuôi tương lai chỉ được đưa ra tại Nước gốc nếu như cơ quan có thẩm quyền tại Nước nhận chấp thuận việc xin nhận trẻ em làm con nuôi được tiếp tục và nếu như cơ quan đó đã có sự đồng ý bằng văn bản của cha mẹ nuôi tương lai.

3. Không một liên hệ nào giữa người xin con nuôi và cha mẹ đẻ của trẻ em, hoặc các cá nhân hay tổ chức đang chăm sóc trẻ em được tiến hành trước khi các điều kiện quy định tại các Điều 15 và 17 của Hiệp định này được đáp ứng đầy đủ, trừ trường hợp nhận nuôi con nuôi trong gia đình hoặc nếu như các cơ quan có thẩm quyền của các Nước ký kết cho phép việc liên hệ đó.

Điều 19. Thủ tục giao nhận trẻ em

1. Việc giao nhận chính thức trẻ em được nhận làm con nuôi phải được tiến hành theo pháp luật của Nước gốc.

2. Cơ quan Trung ương Nước gốc xác nhận việc nhận trẻ em làm con nuôi đã được thực hiện phù hợp với pháp luật của Nước mình và của Hiệp định này.

3. Cơ quan Trung ương của các Nước ký kết bảo đảm tạo điều kiện thuận lợi để trẻ em được nhận làm con nuôi xuất cảnh Nước gốc cũng như nhập cảnh và thường trú trên lãnh thổ của Nước nhận.

Điều 20. Hoàn tất thủ tục nhận nuôi con nuôi tại Nước nhận

Sau khi hoàn tất thủ tục nhận nuôi con nuôi theo pháp luật của Nước nhận, Cơ quan Trung ương hoặc tổ chức được cấp phép thông báo bằng văn bản cho Cơ quan Trung ương của Nước gốc về việc hoàn tất thủ tục đó.

Chương V HỢP TÁC

Điều 21. Hợp tác trong lĩnh vực bảo vệ trẻ em

1. Các Nước ký kết cam kết tiến hành các biện pháp thích hợp nhằm bảo vệ trẻ em được nhận làm con nuôi phù hợp với các quy định của Hiệp định này.

2. Các Nước ký kết bảo đảm trẻ em thường trú tại một Nước ký kết được nhận làm con nuôi trên lãnh thổ của một Nước ký kết khác được bảo vệ và được hưởng các quyền mà nước đó dành cho trẻ em là công dân hoặc thường trú trên lãnh thổ của nước đó.

3. Khi việc nuôi dưỡng trẻ em trong một gia đình cha mẹ nuôi không còn phù hợp với quyền lợi tốt nhất của trẻ em, Cơ quan Trung ương của Nước nhận phải tiến hành ngay lập tức các biện pháp cần thiết nhằm bảo vệ trẻ em đó. Nước nhận theo dõi việc giao trẻ em đó vào một môi trường khác thuận lợi cho việc phát triển của trẻ em và thông báo cho Cơ quan Trung ương của Nước gốc.

4. Các Nước ký kết phải tiến hành các biện pháp thích hợp để đưa trẻ em quay trở lại Nước gốc của mình, nếu như biện pháp này là biện pháp cuối cùng bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em.

Điều 22. Trao đổi thông tin

1. Cơ quan Trung ương của các Nước ký kết trao đổi các văn bản pháp lý về nuôi con nuôi, đặc biệt các văn bản liên quan đến các điều kiện cần thiết đối với người xin con nuôi, về các số liệu thống kê và các thông tin khác cần thiết cho việc nuôi con nuôi.

2. Các Cơ quan Trung ương này trao đổi với nhau về tiến độ thực hiện Hiệp định và đề ra các biện pháp cần thiết để giải quyết những khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện.

3. Theo yêu cầu của Cơ quan Trung ương Nước gốc và nhằm tuân thủ pháp luật của nước mình, tổ chức được cấp phép cam kết cung cấp cho Cơ quan Trung ương Nước gốc những thông tin về tình hình phát triển của trẻ em được nhận làm con nuôi. Cơ quan Trung ương Nước gốc cam kết giữ bí mật các thông tin đó theo quy định của pháp luật nước mình nhằm mục đích bảo vệ quyền lợi tốt nhất của trẻ em. Cơ quan này có nghĩa vụ chỉ được sử dụng các thông tin trên phù hợp với mục đích đã nêu trong yêu cầu cung cấp thông tin.

Điều 23. Trợ giúp kỹ thuật nhằm thực hiện Hiệp định

Để thực hiện tốt Hiệp định này, các Nước ký kết cam kết trao đổi thông tin và các kinh nghiệm trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế và thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ trẻ em.

Điều 24. Nhóm công tác hỗn hợp

Để thực hiện tốt Hiệp định này, các Cơ quan Trung ương nhóm họp trong trường hợp cần thiết, theo yêu cầu của một Cơ quan Trung ương.

Bằng thỏa thuận chung giữa các Nước ký kết và trong trường hợp cần thiết, đại diện của các tổ chức được cấp phép được phép tham dự, với tư cách quan sát viên, vào các phiên họp của nhóm công tác hỗn hợp.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Điều 25. Hiệu lực và thời hạn có hiệu lực

1. Hiệp định này phải được phê chuẩn theo pháp luật của các Nước ký kết và sẽ có hiệu lực vào ngày thứ 30 sau ngày trao đổi các văn kiện phê chuẩn.

2. Hiệp định này được ký kết cho thời hạn 5 năm và được mặc nhiên gia hạn mỗi lần 5 năm nếu trong thời hạn 6 tháng trước khi hết thời hạn có hiệu lực, không một Nước ký kết nào nhận được thông báo bằng văn bản của Nước ký kết kia về việc đình chỉ Hiệp định này.

Điều 26. Bổ sung và sửa đổi

Hiệp định này có thể được bổ sung và sửa đổi theo thỏa thuận chung giữa các Nước ký kết.

Các đề nghị bổ sung sẽ được thông báo bằng con đường ngoại giao.

Hiệp định này sẽ được sửa đổi hoặc chấm dứt trong trường hợp Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam gia nhập Công ước La Hay về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế.

Làm tại Hà Nội, ngày 20/12/2005 thành hai bản, mỗi bản bằng tiếng Việt và tiếng Pháp; cả hai văn bản đều có giá trị như nhau.

Để làm bằng, đại diện toàn quyền của các Nước ký kết đã ký Hiệp định này và đã đóng dấu lên Hiệp định./.

**THAY MẶT CỘNG HÒA XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

UÔNG CHU LƯU

**THAY MẶT LIÊN BANG
THỤY SỸ**

BÉNÉDICT DE CERJAT